

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.120.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Số điện thoại: 0291 3780 781 Số fax: 0291 3780 567
- Website: www.biasaigonbaclieu.com
- Mã cổ phiếu: SBL
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày thành lập: 22/12/2006
 - + Thời điểm niêm yết: chưa niêm yết
 - + Các mốc sự kiện quan trọng: Tháng 09/2008 chính thức có sản phẩm bia chai tham gia thị trường tiêu thụ của Sabeco, tháng 01/2017 được HNX chấp thuận đăng ký giao dịch UpCOM với mã số cổ phiếu SBL.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia chai mang thương hiệu Bia Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và các tỉnh miền Tây.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 điều 137 Luật Doanh Nghiệp 2020 (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám Đốc).
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Xưởng Nấu – Lên Men, Xưởng Động Lực – Bảo Trì, Xưởng Thành Phẩm.
- Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Duy trì thường xuyên công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ hiện đại theo yêu cầu và tiêu chuẩn của Bia Sài Gòn;
 - + Tiếp tục phối hợp cùng Tổng Công ty, Công ty Thương mại khu vực hỗ trợ công tác thị

trường, hợp tác hiệu quả nhằm giữ vững thị phần chính tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng;

- + Chỉ đạo rà soát bảo đảm định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm, đầu tư cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu và áp dụng thực hiện các phương án quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Thực hiện các công tác quản lý theo tiêu chí tối giản, tinh gọn, cải cách các quy trình, thủ tục, hồ sơ chứng từ, biểu mẫu nhằm nâng cao năng suất lao động nhưng vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ;
 - + Phối hợp hiệu quả với Tổng Công ty thực hiện chính sách Marketing thương hiệu Bia Sài Gòn tại các tỉnh mà Nhà máy giao hàng nhằm giữ vững thị phần, tăng mức tiêu thụ cho sản phẩm;
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, gắn liền sự phát triển của Công ty với trách nhiệm xã hội và lợi ích của cộng đồng.
 - + Tiếp tục xây dựng, củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm;

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: ảnh hưởng đến sức mua của khách hàng, khả năng tiêu thụ của thị trường, tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu, đứt gãy chuỗi logistics.
- Rủi ro về pháp lý: Công ty chịu sự ràng buộc bởi các văn bản pháp lý đối với Công ty đại chúng. Luật phòng chống tác hại rượu bia, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, ...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% TH/KH 2022	%tăng/giảm TH2022/2021
1	Tổng doanh thu	165.532	211.990	170.851	80,59%	3,21%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.125	4.519	8.746	193,54%	677,42%
3	Lợi nhuận sau thuế	208	3.692	6.987	189,25%	3.259,13%

- Trong năm 2022, đầu năm vẫn còn chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 cùng làn sóng suy thoái kinh tế toàn cầu do chiến tranh, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh và sự thay đổi của người tiêu dùng sang sử dụng bia lon đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trước những biến động trên, Công ty đã áp dụng những biện pháp tích cực trong sản xuất, mang lại tổng doanh thu năm 2022 là 170.851 triệu đồng tương đương 80,59% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 6.987 triệu đồng, vượt kế hoạch 189,25%, tăng 3.259,13% so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (theo phụ lục 1 đính kèm)
- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lượng cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 108 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm
1	Tổng tài sản	286.929	269.078	-6,22%
2	Doanh thu thuần	165.397	170.486	3,08%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.801	24.466	65,30%
4	Lợi nhuận khác	40	59	47,50%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.125	8.746	677,42%
6	Lợi nhuận sau thuế	208	6.987	3.259,13%
7	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	17	553	3.152,94%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,70	0,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,48	0,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,16	27,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,88	37,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,21	7,45
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,56	0,61
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,13	4,10
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,11	3,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,07	2,60
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,66	5,10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.012.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 00

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1. Tỷ lệ sở hữu:			
1.1	Cổ đông lớn	4.371.836	36,40%
1.2	Cổ đông nhỏ	7.640.164	63,60%
2. Đối tượng sở hữu:			
2.1	Tổ chức	2.916.600	24,28%
2.2	Cá nhân	9.095.400	75,72%
3. Phạm vi sở hữu:			
3.1	Trong nước	11.983.300	99,76%
3.2	Nước ngoài	28.700	0,24%
4. Sở hữu nhà nước:			
4.1	Nhà nước	00	00%
4.2	Ngoài nhà nước	12.012.000	100%
	Tổng	12.012.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 00% (Tính tại ngày 31/12/2022)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh trong năm 2022

e. Các chứng khoán khác: Không có phát sinh trong năm 2022

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Để có thể giảm thiểu tác động của quá trình sản xuất đến môi trường, Công ty luôn tuân thủ quy trình xử lý khí thải nghiêm ngặt và tìm kiếm các biện pháp tối ưu. Đối với khí CO₂ thải ra từ khâu lên men trong Nhà máy, khí này có thể tận thu nhờ thiết bị thu hồi và được nén ở áp lực cao để sử dụng cho quá trình sản xuất bia. Từ đó có thể tận dụng được tối đa khí phát sinh, giảm lượng khí phải xử lý cũng như lượng khí phát tán ra ngoài môi trường.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Các thành phần nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất bia của Công ty bao gồm: nước, malt, hoa bia, men bia. Các nguyên liệu được sử dụng, kiểm soát đúng theo định mức kinh tế kỹ thuật. 100% vỏ chai kết dư hỏng, không sử dụng đều được cung cấp lại cho đơn vị sản xuất tái chế; 100% khối lượng bã hèm điều được vận chuyển đến đơn vị có đủ chức năng xử lý, sản xuất thức ăn cho gia cầm, gia súc.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp theo từng thời điểm để tiết kiệm điện năng & giảm hao phí. Sử dụng nguồn năng lượng tối ưu nhất.
- Kế hoạch 2023 sẽ lắp thêm điện năng lượng mặt trời để thay thế điện lưới quốc gia.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nhằm xử lý nước thải sau quá trình sản xuất, nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại và thân thiện với môi trường.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty có 108 lao động, cơ cấu lao động sẽ thay đổi để phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh tại từng thời điểm của Công ty.
- Mức lương bình quân của người lao động năm 2022 là 13,4 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật: đóng bảo hiểm bắt buộc, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện PCCC, ATVSTP, ...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hàng năm Công ty đều trích ra một phần nguồn kinh phí dành cho các hoạt động từ thiện, công tác xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH22/ KH22
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	211.990	170.851	80,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.519	8.746	193,54%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.692	6.987	189,25%

- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tình hình giá cả nguyên liệu, hoá chất phục vụ sản xuất tăng cao so với cuối năm 2021. Người tiêu dùng dịch chuyển sang xu hướng sử dụng bia lon nhiều hơn bia chai.
- Từ những khó khăn trên, năm 2022 chỉ ghi nhận tổng doanh thu đạt 170.851 triệu đồng tương đương 80,59% kế hoạch. Tuy nhiên, Công ty đã có những biện pháp quản lý điều hành sản xuất & bán hàng hiệu quả hơn, mang lại lợi nhuận sau thuế là 6.987 triệu đồng, vượt kế hoạch 189,25%.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	52.034	18,13%	57.369	21,32%	10,25%
Tài sản dài hạn	234.894	81,87%	211.709	78,68%	-9,87%
Tổng tài sản	286.929	100%	269.078	100%	-6,22%

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất nên giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty luôn duy trì ở mức cao. Cụ thể, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 78,68% trong cơ cấu tài sản Công ty. Trong năm 2022, tài sản dài hạn của Công ty đã được ghi nhận giảm 9,87% so với cùng kỳ năm 2021 với nguyên nhân chủ yếu từ các khoản khấu hao tài sản cố định.

Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn chiếm 21,32% và tăng 10,25% so với năm 2021. Nguyên nhân

do tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và tăng hàng tồn kho.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	74.485	76,00%	68.284	92,44%	-8,33%
Nợ dài hạn	23.525	24,00%	5.587	7,56%	-76,25%
Tổng nợ phải trả	98.009	100%	73.871	100%	-24,63%

Trong năm, các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn của Công ty đều giảm so với năm 2021. Cụ thể, nợ ngắn hạn ghi nhận giảm 8,33% so với cùng kỳ năm trước do trong năm Công ty đã tiến hành thanh toán các khoản vay ngân hàng ngắn hạn. Đồng thời, nợ dài hạn giảm 76,25% so với cùng kỳ năm 2021 với nguyên nhân chủ yếu đến từ biến động giảm của khoản vay nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự kiến trong năm 2023, Công ty chỉ lập kế hoạch sửa chữa nhỏ, không xây dựng kế hoạch đầu tư do tình hình kinh tế vẫn còn gặp khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó có các nguyên nhân chính như sau:

- Xu thế thị trường tiêu thụ bia lon tại Việt Nam đang tăng mạnh và bia chai giảm mạnh, Công ty chỉ có dây chuyền chiết chai công suất 70 triệu lít bia/năm và chỉ sản xuất 01 sản phẩm bia chai Sài Gòn Lager 355 nên gặp khó khăn về sản xuất giao hàng.
- Sản lượng Sabeco giao đạt 45% công suất nhà máy, sản xuất 02 tuần/ tháng ảnh hưởng đến năng suất lao động, hao phí cao, lao động dôi dư, định phí tăng cao.
- Tình hình giá cả vật tư, nguyên vật liệu, các loại hàng hoá thiết yếu đều tăng mạnh, nhất là các nguyên liệu nhập khẩu do tác động từ sự bất ổn về kinh tế chính trị của thế giới.
- Sản lượng giao hàng của Công ty chỉ đạt 80% so với kế hoạch năm 2022 nên tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 170,85 tỷ đồng, bằng 80,59% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 6,98 tỷ đồng, vượt 3,29 tỷ đồng, tăng 89,25% so với kế hoạch của Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo tất cả các hoạt động trong công ty tuân thủ đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công theo Điều lệ và Quy chế - Quy định Công ty. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.
- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành đã có sự chủ động, tích cực trong công tác quản trị sản xuất, chất lượng sản phẩm, định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, quản lý tốt tài chính góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2022.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Kế hoạch Công ty:

- Tối ưu hoá lao động theo mô hình sản xuất sản lượng thấp, giảm lao động thuê ngoài.
- Đặt tiết kiệm lên hàng đầu.

b. Mục tiêu công ty:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất, giao hàng của Sabeco giao.
- Giảm định mức nguyên vật liệu trong chỉ số PE1 và năng lượng PE2 theo đánh giá của Sabeco và Công ty được xếp hạng khá trong hệ thống đơn vị sản xuất bia Sài Gòn.
- Tăng cường quản trị minh bạch, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Công ty đại chúng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao và đảm bảo quyền lợi các cổ đông và người lao động.

c. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 (ĐVT: vnd)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH23/TH22
1	Doanh thu thuần	170.486	217.067	127,32%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.746	12.202	139,52%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.987	9.162	131,13%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (theo phụ lục 02 đính kèm)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý. Năm 2022 HĐQT đã họp 06 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 08 lần để ban hành 05 Nghị quyết và 07 Quyết định, chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản trị chi phí, ... của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành. Các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	CT HĐQT	6/6	100%	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	5/6	83%	Bận việc riêng

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	6/6	100%	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	6/6	100%	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	6/6	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	28/01/22	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2021	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	24/02/22	Thông qua ngày chốt danh sách ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	14/03/22	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2022, thông qua nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	19/04/22	Thông qua kết quả bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
5	05/2022/QĐ-HĐQT	25/04/22	Phê duyệt kế hoạch tài chính 2022	100%
6	06/2022/QĐ-HĐQT	10/05/22	Phê duyệt bổ sung kế hoạch sửa chữa thiết bị năm 2022	100%
7	07/2022/QĐ-HĐQT	07/07/22	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	100%
8	08/2022/QĐ-HĐQT	08/08/22	Thành lập tổ thẩm định dcc lon	100%
9	09/2022/QĐ-HĐQT	11/11/22	Phối hợp Cty Sông Hậu làm chương trình	100%
10	10/2022/NQ-HĐQT	02/12/22	Chủ trương lựa chọn đơn vị cung cấp hơi	100%
11	10/2022/QĐ-HĐQT	14/12/22	Thanh lý kết nhựa rồng đỏ	100%
12	11/2022/QĐ-HĐQT	22/12/22	Phê duyệt quyết toán chi phí lương năm 2022	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (theo phụ lục 02 đính kèm)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của Công ty, đồng thời xem xét tính pháp lý trong thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát cũng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Công ty cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100%
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022).

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (theo phụ lục 02 đính kèm)

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Nội dung chi tiết được nêu tại mục 28 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.biasaigonbaclieu.com vào ngày 10/03/2023.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu luôn chủ động tuân thủ, thực hiện công tác quản trị cũng như các quy định nội bộ về quản trị của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, qua đó đảm bảo quá trình vận hành trong Công ty có thể tiến hành suôn sẻ, đạt được mục tiêu lợi ích của Công ty nói chung và lợi ích cổ đông nói riêng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.biasaigonbaclieu.com ngày 10/03/2023.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC 01

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc	-	-
2	Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	-	-
3	Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	-	-
4	Bà Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành:

Ông Trịnh Công Vinh

Ngày sinh: 28/11/1966

Nơi sinh: Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Quản trị Kinh doanh)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Ông Trần Văn Sang

Ngày sinh: 22/07/1981

Nơi sinh: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 49L4 KV3, P. An Khánh, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Ông Huỳnh Vạn Đồng

Ngày sinh: 27/02/1983

Nơi sinh: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Số 222, khóm Trà Khứa, Phường 08, Thành phố Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Bà Trần Thị Chất

Ngày sinh: 03/02/1981

Nơi sinh: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 27 Lô X, đường Huỳnh Văn Xã, khóm 7, Phường 1, TP. Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

PHỤ LỤC 2

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	607.464	5,06%
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	181.896	1,51%
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	2.402.400	20%
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	308.880	2,57%
5	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	205.920	1,71%

b. Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

STT	Thành viên	Chức vụ	Chức danh HĐQT tại các Công ty khác
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - Thành Viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và Xây dựng S.S.G.2 - Thành Viên HĐQT - Tổng Giám Đốc CTCP Xây Dựng & Thương mại Sài Gòn 9
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	- Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn - Kế toán trưởng Cty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng - TV BKS CTCP TM Bia Sài Gòn – Trung Tâm - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long Phó TGD CTCP Đầu tư sản xuất Năng Lượng Xanh
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

c. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2022: Ngày 19/04/2022 Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 đã bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Tuy nhiên, cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị không có sự thay đổi.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

b. Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Ngày 19/04/2022 Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Tuy nhiên, cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát không có sự thay đổi.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương (vnd)	Tổng thù lao (vnd)	Thưởng (vnd)
Hội đồng quản trị					
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	-	216.000.000	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	-	144.000.000	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	-	144.000.000	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	-	144.000.000	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	-	144.000.000	
Ban điều hành					
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc	977.761.786	-	
2	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	555.790.419	-	
3	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	670.305.903	-	
4	Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	660.957.506	-	
Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	144.000.000	
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	60.000.000	
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	60.000.000	